TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU NGANG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2023/DSST
Ngày: 31-7-2023
"V/v *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và thế chấp tài sản"*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hùng Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Mên

2. Ông Nguyễn Hoàng Nam

- Thư ký phiên tòa: Ông Chung Hữu Toàn, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn An - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 32/2022/TLST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2022 về "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và thế chấp tài sản"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2023/QĐXXST-DS ngày 27/6/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 67/2023/QĐST-DS, ngày 27/6/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân xã V.

Địa chỉ: Ấp C, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Kim L, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đỗ Kim L: Ông Ngô Minh T, sinh năm 1991, chức vụ: Giám đốc quỹ tín dụng nhân dân xã V (Theo giấy ủy quyền số: 10/GUQ-QTD, ngày 11/03/2019) có mặt.

Bị đơn: Anh Lý Minh N, sinh năm 1985 (Vắng mặt);

Chị Trần Thị H, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Huỳnh Thị T1, sinh năm 1945 (vắng mặt);

2. Ông Lý Minh T2, sinh năm 1977 (vắng mặt);

3. Bà Trần Thị Kim C, sinh năm 1980 (vắng mặt);

4. Ông Lê Văn H1, sinh năm 1979 (vắng mặt);

5. Bà Lý Thị H2, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện cho Quỹ tín dụng nhân dân xã V là ông Ngô Minh T trình bày: Vào ngày 02/6/2020 Quỹ tín dụng nhân dân xã V có ký với anh Lý Minh N, chị Trần Thị H hợp đồng vay số 167/TTCV với số tiền 270.000.000 đồng, mục đích vay nuôi bò sinh sản + Sửa chuồng trại + Làm nghề đóng la phong, thời hạn vay là 24 tháng, lãi suất thỏa thuận là 12,6%/năm, lãi suất nợ quá hạn 18,9%/năm, hình thức thanh toán nợ gốc chia làm hai kỳ, kỳ 01 ngày 02/02/2022 trả 100.000.000 đồng, kỳ 2 ngày 02/6/2022 trả 170.000.000 đồng, hình thức trả lãi theo tháng, quý, thu một lần cùng nợ gốc khi đến hạn. Tài sản bảo đảm là thửa đất số 3701 diện tích 4.928m^2; Thửa số 754, diện tích 1.380m^2 và thửa số 748, diện tích 770m^2, cùng tờ bản đồ số 6, tọa lạc tại ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Quá trình thực hiện hợp đồng anh N, chị H không trả cho Q tín dụng khoản nợ gốc và lãi, vì vậy Quỹ tín dụng đã chuyển phần nợ gốc đến hạn phải trả sang nợ quá hạn và áp dụng lãi suất nợ quá hạn, Quỹ tín dụng nhiều lần đến đôn đốc nhắc nhở nhưng đến nay anh N, chị H vẫn chưa thanh toán nợ cho Quỹ tín dụng nên khởi kiện yêu cầu anh N, chị H trả cho Quỹ tín dụng nhân dân xã V số tiền nợ gốc 270.000.000 đồng, tiền lãi 88.379.500 đồng, tổng cộng 358.379.500 đồng và phải trả lãi phát sinh từ ngày 12/10/2022 cho đến khi trả hết nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân xã Vinh Kim với lãi suất nợ quá hạn. Trường hợp không trả được nợ thì yêu cầu phát mãi tài sản là thửa đất số 3701, diện tích 4.928m^2; Thửa số 754, diện tích 1.380m^2 và thửa số 748, diện tích 770m^2, cùng tờ bản đồ số 6, tọa lạc tại ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Tại bản khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Lý Minh N, chị Trần Thị H trình bày: Anh, chị thừa nhận là ngày 02/6/2020 vợ chồng có ký kết hợp đồng vay với Quỹ tín dụng nhân dân xã V với số tiền 270.000.000 đồng, mục đích vay nuôi bò sinh sản + Sửa chuồng trại + Làm nghề đóng la phong, thời hạn vay là 24 tháng, lãi suất thỏa thuận là 12,6%/năm, lãi suất nợ quá hạn 18,9%/năm, hình thức thanh toán nợ gốc chia làm hai kỳ, kỳ 01 ngày 02/02/2022 trả 100.000.000 đồng, kỳ 2 ngày 02/6/2022 trả 170.000.000 đồng,

hình thức trả lãi theo tháng, quý, thu một lần cùng nợ gốc khi đến hạn. Tài sản bảo đảm là thửa đất số 3701, diện tích 4.928m^2; Thửa số 754, diện tích 1.380m^2 và thửa số 748, diện tích 770m^2, cùng tờ bản đồ số 6, tọa lạc tại ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng vợ chồng anh N, chị H không thanh toán được cho Q tín dụng được khoản tiền nào, do điều kiện kinh tế gặp khó khăn chưa trả được nợ cho Quỹ tín dụng theo thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kết. Nay anh N, chị H đồng ý trả cho Quỹ tín dụng nhân dân xã V số tiền nợ gốc 270.000.000 đồng và xin giảm phân nửa số tiền lãi 88.379.500 đồng. Nhưng cho vợ chồng anh chị xin trả dần vì hiện tại hoàn cảnh gia đình gặp nhiều khó khăn.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị T1 trình bày:* Bà là mẹ ruột của anh Lý Minh N, trước đây bà có nghe nói vợ chồng của anh N vay vốn tại Quỹ tín dụng nhân dân xã V với số tiền khoảng 40.000.000 đồng, mục đích vay tiền để làm gì thì bà không rõ. Các thửa đất mà vợ chồng anh N thế chấp cho Q tín dụng có nguồn gốc là của bà và chồng bà là ông Lý Văn C1 (đã mất) để lại cho anh N đại diện đứng tên. Nay Quỹ tín dụng nhân dân xã V khởi kiện vợ chồng anh Lý Minh N phải trả tổng số tiền 358.379.500 đồng thì vợ chồng anh N phải có nghĩa vụ trả nợ, còn việc Quỹ tín dụng yêu cầu phát mãi 03 thửa đất để thu hồi nợ bà chỉ đồng ý cho Quỹ tín dụng phát mãi thửa đất số 3701 diện tích 4.928m^2, tờ bản đồ số 6, tọa lạc tại xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh còn thửa số 754, diện tích 1.380m^2 và thửa số 748, diện tích 770m^2, cùng tờ bản đồ số 6, tọa lạc tại ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh trên 02 thửa đất này có một căn nhà của bà, một căn nhà của vợ chồng Lý Minh T2 và một căn nhà của vợ chồng Lý Thị H2 đã ở từ xưa đến nay, ngoài ra còn có một ngôi mộ của chồng bà là ông Lý Văn C1.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lý Minh T2, bà Trần Thị Kim C, ông Lê Văn H1, bà Lý Thị H2 có lời trình bày như lời trình bày của bà Huỳnh Thị T1*.

Tại phiên tòa đại diện cho nguyên đơn yêu cầu anh Lý Minh N, chị Trần Thị H có trách nhiệm trả cho Quỹ tín dụng nhân dân xã V tổng số tiền 358.379.500 đồng, trong đó: nợ gốc 270.000.000 đồng, nợ lãi 88.379.500 đồng. Quỹ tín dụng rút lại yêu cầu anh N, chị H phải trả lãi phát sinh từ ngày 12/10/2022 cho đến khi trả hết nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân xã Vinh Kim với lãi suất nợ quá hạn. Quỹ tín dụng xin rút lại yêu cầu phát mãi quyền sử dụng đất thửa số 754 và 748 chỉ yêu cầu phát mãi thửa đất số 3701, diện tích 4.928m^2, tờ bản đồ số 6, tọa lạc tại ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên không có lời trình bày.

Kiểm sát Viên phát biểu ý kiến như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án đã thực hiện đúng theo quy

định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về giải quyết vụ án: Quỹ tín dụng nhân dân xã V đã giải ngân cho anh Lý Minh N, chị Trần Thị H số tiền 270.000.000 đồng, tuy nhiên từ khi vay đến nay anh N, chị H không thực hiện việc trả nợ vay đúng kỳ cho Quỹ tín dụng. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn thừa nhận còn nợ Quỹ tín dụng tổng số tiền gốc và lãi là 358.379.500 đồng. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc anh N, chị H phải trả số tiền trên cho Quỹ tín dụng. Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn rút lại yêu cầu phát mãi quyền sử dụng đất thửa số 754 và 748 chỉ yêu cầu phát mãi thửa số 3701, diện tích 4.928m^2, tờ bản đồ số 6, tọa lạc tại ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh, do đó đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu xử lý tài sản thế chấp đối với thửa đất 754 và 748. Mặc khác, giá trị thửa đất 3701 mà những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đồng ý để Quỹ tín dụng phát mãi để thu hồi nợ có giá trị đủ để tất toán khoản nợ vay của anh N, chị H. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn.

- Về án phí và các chi phí tố tụng khác đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy Quỹ tín dụng nhân dân xã V khởi kiện anh Lý Minh N, chị Trần Thị H yêu cầu trả vốn gốc, lãi và tiền lãi suất phát sinh đồng thời yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là thửa đất số 3701, 754 và 748 để thu hồi nợ. Căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đây là vụ án "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng thế chấp tài sản*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho anh Lý Minh N đã nhận và anh N có bản khai cung cấp cho Tòa án, tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành xác minh người thân và chính quyền địa phương thì anh N thay đổi nơi cư trú mà không thông báo cho Tòa án và nguyên đơn biết về nơi cư trú mới. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự và điểm a khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP, ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao được coi là bị đơn cố tình giấu địa chỉ. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Lý Minh N. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn chị Trần Thị H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị T1, ông Lý Minh T2, bà Trần Thị Kim C, ông Lê Văn H1, bà Lý Thị

H2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân xã V đối với anh Lý Minh N và chị Trần Thị H:

[3.1] Về hợp đồng vay tài sản: Xét thấy ngày 02/6/2020 Quỹ tín dụng nhân dân xã V cho anh Lý Minh N và chị Trần Thị H vay 270.000.000 đồng vốn gốc, thời hạn vay là 24 tháng, mục đích vay nuôi bò sinh sản + Sửa chuồng trại + Làm nghề đóng la phong, các bên thỏa thuận hình thức thanh toán nợ gốc chia làm hai kỳ, kỳ 01 ngày 02/02/2022 trả 100.000.000 đồng, kỳ 2 ngày 02/6/2022 trả 170.000.000 đồng, hình thức trả lãi theo tháng, quý, thu một lần cùng nợ gốc khi đến hạn. Mức lãi suất thỏa thuận là 12,6%/năm, lãi suất nợ quá hạn 18,9%/năm. Quá trình thực hiện hợp đồng anh N, chị H không trả cho Q tín dụng khoản nợ gốc và lãi, đến ngày 02/6/2022 là đến hạn trả nợ nhưng anh N, chị H không trả nợ cho Quỹ tín dụng. Tổng số tiền anh N, chị H còn nợ Quỹ tín dụng là 358.379.500 đồng. Trong đó: Vốn gốc 270.000.000 đồng, tiền lãi 88.379.500 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Lý Minh N, chị Trần Thị H thừa nhận có vay tiền của Quỹ tín dụng nhân dân xã V, tính đến ngày 11/10/2022 còn nợ: Tiền gốc là 270.000.000 đồng; tiền lãi 88.379.500 đồng chưa trả là đúng. Lý do làm ăn thua lỗ, mất khả năng chi trả. Nay anh, chị đồng ý trả các khoản nợ này cho Quỹ tín dụng.

Xét thấy theo Hợp đồng tín dụng ký kết ngày 02/6/2020, các bên có thỏa thuận hình thức thanh toán nợ gốc chia làm hai kỳ, kỳ 01 ngày 02/02/2022 trả 100.000.000 đồng, kỳ 2 ngày 02/6/2022 trả 170.000.000 đồng, hình thức trả lãi theo tháng, quý, thu một lần cùng nợ gốc khi đến hạn. Quá trình thực hiện hợp đồng anh N, chị H không trả cho Q tín dụng khoản nợ gốc và lãi, Quỹ tín dụng nhiều lần đến đôn đốc nhắc nhở nhưng đến nay anh N, chị H vẫn chưa thanh toán nợ cho Quỹ tín dụng, từ đó Quỹ tín dụng nhân dân xã V khởi kiện buộc anh N, chị H trả các khoản nợ nêu trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật và được Hội đồng xét xử chấp nhận. Tại phiên tòa đại diện cho nguyên đơn xin rút lại yêu cầu tiền lãi phát sinh kể từ ngày 12/10/2022 cho đến khi trả hết nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân xã Vinh Kim với với lãi suất quá hạn theo Hợp đồng vay số 167/TTCV ngày 02/6/2020. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ yêu cầu này của nguyên đơn.

[3.2] *Về tài sản thế chấp:* Theo đơn khởi kiện ngày 11/10/2022 Quỹ tín dụng nhân dân xã V yêu cầu trường hợp anh N, chị H không trả được nợ thì yêu cầu phát mãi tài sản là quyền sử dụng đất thửa số 3701, diện tích 4.928m^2; Thửa số 754, diện tích 1.380m^2 và thửa số 748, diện tích 770m^2, cùng tờ bản đồ số 6,

tọa lạc tại ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Tại phiên tòa đại diện cho Quỹ tín dụng nhân dân xã V là ông Ngô Minh T cho rằng thửa đất số 3701, diện tích 4.928m^2, tờ bản đồ số 6, loại đất trồng lúa có giá trị đủ để tất toán khoản nợ vay của anh N, chị H nên Quỹ tín dụng rút lại yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp đối với thửa 754, 748, chỉ yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là thửa số 3701, diện tích 4.928m^2, tờ bản đồ số 6, tọa lạc tại ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh và trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự đều thống nhất trường hợp anh N, chị H trả không đủ hoặc không trả được nợ cho Quỹ tín dụng thì đồng ý phát mãi thửa đất 3701 để thanh toán nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân xã V. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ yêu cầu xử lý tài sản thế chấp đối với thửa đất số 754 và 748, chấp nhận yêu cầu xử lý tài sản thế chấp đối với thửa đất số 3701, diện tích 4.928m^2, tờ bản đồ số 6, loại đất trồng lúa, tọa lạc tại ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh cấp cho hộ anh Lý Minh N đứng tên.

[4] Về chi phí xem xét, thẩm định: Số tiền là 600.000 đồng; do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, căn cứ Điều 157 của Bộ luật Tố tụng dân sự buộc anh N, chị H phải chịu chi phí xem xét, thẩm định theo quy định pháp luật. Nguyên đơn đã nộp tạm ứng và chi xong số tiền 600.000 đồng, nên khi Cơ quan Thi hành án dân sự huyện C thu của anh N, chị H sẽ hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền 600.000 đồng.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên anh Lý Minh N, chị Trần Thị H phải chịu án phí theo quy định tại Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Xét về quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35; Điều 92, các Điều 147, 157, 227, 228, 235, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 299, 317, 318, 319, 320, 323, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân xã V.

1. Về số tiền gốc và lãi suất: Buộc anh Lý Minh N và chị Trần Thị H phải trả cho Quỹ tín dụng nhân dân xã V tổng số tiền tính đến ngày 11/10/2022 là 358.379.500 đồng *(Trong đó: Nợ gốc là 270.000.000 đồng; tiền lãi 88.379.500 đồng)*.

Đình chỉ yêu cầu tiền lãi phát sinh từ ngày 12/10/2022 cho đến khi trả hết nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân xã Vinh Kim với lãi suất nợ quá hạn theo Hợp đồng vay số 167/TTCV ngày 02/6/2020.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, về lãi suất phát sinh do chậm trả được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về tài sản thế chấp: Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Lý Minh N và chị Trần Thị H không trả vốn gốc và lãi suất cho Quỹ tín dụng nhân dân xã V thì sẽ phát mãi thửa đất số 3701, diện tích 4.928m^2, tờ bản đồ số 6, loại đất trồng lúa, tọa lạc tại ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh cấp cho hộ anh Lý Minh N đứng tên để thanh toán nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân xã V.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân xã V về việc xử lý tài sản thế chấp là thửa đất số 754, diện tích 1.380m^2, loại đất ở và đất trồng cây lâu năm; Thửa số 748, diện tích 770m^2, loại đất trồng cây hằng năm khác, cùng tờ bản đồ số 6, tọa lạc tại ấp Ấ, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh cấp cho hộ anh Lý Minh N đứng tên.

3. Về chi phí xem xét, thẩm định: Buộc anh Lý Minh N và chị Trần Thị H nộp 600.000 đồng. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang thu anh N, chị H số tiền 600.000 đồng để hoàn trả cho Quỹ tín dụng nhân dân xã V.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc anh Lý Minh N và chị Trần Thị H nộp 17.918.975 đồng (*Mười bảy triệu, chín trăm mười tám nghìn, chín trăm bảy mươi lăm đồng*) án phí.

- Quỹ tín dụng nhân dân xã V không phải chịu án phí. Hoàn trả cho Quỹ tín dụng nhân dân xã V 8.959.488 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0010823, ngày 26/10/2022 do Chi cục thi hành án dân sự huyện C thu.

5. Về quyền kháng cáo: Đại diện nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt, niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Ngọc Hùng Anh